

**KĨ NĂNG SOẠN BẢNG HỎI, THANG ĐO CỦA SINH VIÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SAU KHI HỌC XONG MÔN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

NGÔ ĐÌNH QUẢ\*

**TÓM TẮT**

*Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu trình độ kĩ năng soạn bảng hỏi, thang đo của sinh viên (SV) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) sau khi học xong môn Phương pháp nghiên cứu khoa học (PPNCKH). Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ đạt mức “Hình thành bước đầu”; trong đó, các kĩ năng thành phần như: kĩ năng lựa chọn và xác định đề tài nghiên cứu, viết câu hỏi nghiên cứu, viết mục tiêu của bảng hỏi đạt mức “Khá”, các kĩ năng còn lại chỉ đạt mức “Hình thành bước đầu” hoặc “Chưa đạt”.*

**Từ khóa:** kĩ năng soạn bảng hỏi, thang đo; môn Phương pháp nghiên cứu khoa học.

**ABSTRACT**

***The study of students' skill in designing questionnaire and scoring scale after taking the course Research Methodology in Ho Chi Minh City University of Education***

*Questionnaire and scoring scale are often used in social studies. Students' skill in designing questionnaire\* and scoring scale after taking the course Research Methodology in Ho Chi Minh City University of Education is at “fundamental level”; component skills such as defining research problem, research questions and questionnaire objectives are at “good level” while the remaining skills are at “fundamental level” or “unachieved level” and they will be improved with the support of the research supervisor.*

**Keywords:** skill in designing questionnaire and scoring scale, Research Methodology.

**1. Đặt vấn đề**

Ở Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, khi còn đào tạo theo niên chế, môn PPNCKH thường được đưa vào chương trình của năm thứ 3. Việc làm này đem lại thuận lợi cho SV trong việc học môn này ở chỗ: sau hai năm học đại học, họ đã tích lũy được một số kiến thức lí luận trong lĩnh vực chuyên môn của mình để làm nền tảng cho việc nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, việc này cũng gặp một số khó khăn, vì quá

trình học tập ở đại học là quá trình tự nghiên cứu, tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, cũng trong thời gian này, SV còn tham gia nghiên cứu khoa học tại Trường cũng như tại địa phương nơi Trường tọa lạc, nhưng họ lại thiếu kiến thức và kĩ năng nghiên cứu do phải chờ đến năm thứ 3 mới được học môn PPNCKH.

Từ khi Trường ĐHSPTPHCM chuyển sang đào tạo theo tín chỉ thì môn PPNCKH được đưa vào học kì 2 trong

\* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

chương trình đào tạo bậc cử nhân. Việc làm này thuận lợi cho SV ở chỗ họ có được vốn kiến thức và kỹ năng nghiên cứu để tham gia nghiên cứu khoa học vào cuối học kỳ 2 của quá trình đào tạo, đồng thời cũng gây khó khăn cho giảng viên trong quá trình dạy học vì SV còn thiếu kiến thức lý luận trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Để có thể tiến hành nghiên cứu khoa học, ngoài kiến thức lý luận trong lĩnh vực chuyên môn, người nghiên cứu còn phải có những kiến thức và kỹ năng cần thiết. Với thời lượng dành cho môn học là 2 tín chỉ (30 tiết lên lớp), tập thể giảng viên giảng dạy môn PPNCKH đã thống nhất đề ra các mục tiêu của môn học như sau:

- Người học có kiến thức và kỹ năng lựa chọn, xác định và giới hạn được một đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn của mình, phù hợp với khả năng của bản thân, soạn được đề cương nghiên cứu, phiếu thuyết minh đề tài cho đề tài nghiên cứu.

- Người học có kiến thức và kỹ năng soạn được bảng hỏi hoặc thang đo cho một đề tài có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo.

- Người học có kiến thức về các công việc cần làm của các giai đoạn của một công trình nghiên cứu thực nghiệm.

Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi đề cập trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi hoặc thang đo của SV năm thứ nhất (đã học xong học kỳ thứ 2 của chương trình đào tạo theo hệ tín chỉ) Trường ĐHSPTHCM sau khi học xong môn PPNCKH.

## 2. Thể thức nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể đo được trình độ kỹ năng soạn được bảng hỏi hoặc thang đo cho một đề tài có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo của SV, chúng tôi sử dụng các phương pháp: nghiên cứu lý luận, điều tra viết, thống kê toán học trong nghiên cứu này.

#### 2.1.1. Nghiên cứu lý luận

Dựa vào định nghĩa “kỹ năng”, các trình độ biểu hiện kỹ năng của tác giả và mục tiêu học tập thứ hai đã nêu ở trên, chúng tôi đề ra bài tập thực hành kỹ năng cho SV.

#### 2.1.2. Phương pháp điều tra viết

Với bài tập “SV tự chọn đề tài và soạn bảng hỏi để sử dụng cho đề tài ấy”, chúng tôi hướng dẫn SV thực hiện theo các bước sau:

- Lựa chọn, xác định và giới hạn một đề tài nghiên cứu có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo trong lĩnh vực chuyên môn, phù hợp với khả năng của bản thân;
- Viết “Mục đích nghiên cứu của đề tài”;
- Viết “Câu hỏi nghiên cứu của đề tài”;
- Viết “Giả thuyết nghiên cứu của đề tài”;
- Viết “Mục tiêu của bảng hỏi”;
- Viết “Dàn bài của bảng hỏi”;
- Viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thư gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi);
- Viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”;
- Viết phần “Nội dung bảng hỏi hoặc thang đo”;
- SV cần quan tâm đến mối liên hệ giữa các phần kể trên.

### 2.1.3. Phương pháp thống kê toán học

Mỗi phần trong mười phần nêu trên được cho điểm từ 1 đến 4 trên bài làm của SV. Điểm 1 tương ứng với việc SV bỏ trống hoặc viết sai, không đạt (mức chưa đạt của kỹ năng). Điểm 2 tương ứng với mức kỹ năng bước đầu đã được hình thành nhưng còn nhiều thiếu sót. Điểm 3 tương ứng với trình độ kỹ năng ở mức khá nhưng chưa hoàn thiện, thuần thục. Điểm 4 tương ứng với trình độ thuần thục của kỹ năng. Chúng tôi lấy hiệu số của điểm tối đa (4 điểm) với điểm tối thiểu (1 điểm) để chia cho 4 mức của kỹ năng và có được mỗi mức của kỹ năng chiếm một khoảng điểm số là 0,75. Căn cứ theo đó, nếu điểm trung bình của mẫu nằm trong khoảng từ 1 đến 1,75 thì kỹ năng này của mẫu được xếp vào loại “Chưa đạt”; nếu điểm trung bình của mẫu nằm trong khoảng từ 1,76 đến 2,50 thì kỹ năng này của mẫu được xếp vào loại “Hình thành bước đầu”; nếu điểm trung bình của mẫu nằm trong khoảng từ 2,51 đến 3,25 thì kỹ năng này của mẫu được xếp vào loại “Khá”; nếu điểm trung bình của mẫu lớn hơn 3,25 thì kỹ năng này của mẫu được xếp vào loại “Thuần thục”. Đây chỉ là sự phân chia tương đối.

Các phép toán thống kê được sử dụng gồm: tính tỉ lệ phần trăm, trung bình cộng, các phép kiểm nghiệm t, F.

### 2.2. Mẫu khảo sát

Mẫu khảo sát được chọn gồm 30 SV năm thứ nhất, năm học 2011-2012 (Khóa 37) của các khoa: Sinh học (đại diện cho khối khoa học tự nhiên), Lịch sử (đại diện cho khối khoa học xã hội), Giáo dục mầm non (đại diện cho các khoa đặc thù).

### 2.3. Thời gian khảo sát

Thời gian thực hiện cuộc khảo sát: tháng 5 năm 2012.

## 3. Kết quả

### 3.1. Nghiên cứu lý luận

#### 3.1.1. Kỹ năng

Theo K. K. Platonóp và G. G. Gôlubep thì: “Kỹ năng là năng lực của người thực hiện công việc có kết quả với một chất lượng cần thiết trong những điều kiện khác nhau” [1].

#### 3.1.2. Các giai đoạn hình thành kỹ năng

K. K. Platonóp và G. G. Gôlubep cũng đã đưa ra 5 giai đoạn hình thành kỹ năng:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn có kỹ năng sơ đẳng: hành động được thực hiện theo kiểu “thử và sai”.
- Giai đoạn 2: Giai đoạn biết cách làm nhưng không đầy đủ.
- Giai đoạn 3: Giai đoạn có những kỹ năng mang tính chất riêng lẻ. Kỹ năng chung chưa được hình thành.
- Giai đoạn 4: Giai đoạn có kỹ năng phát triển cao.
- Giai đoạn 5: Giai đoạn có tay nghề. Trong giai đoạn này, con người biết sử dụng một cách sáng tạo các kỹ năng khác nhau.

#### 3.1.3. Kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo

Kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV bao gồm các kỹ năng thành phần sau:

- Kỹ năng lựa chọn, xác định và giới hạn một đề tài nghiên cứu có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo trong lĩnh vực chuyên môn, phù hợp với khả năng của bản thân.
- Kỹ năng viết “Mục đích nghiên cứu của đề tài”;
- Kỹ năng viết “Câu hỏi nghiên cứu

của đề tài”;

- Kỹ năng viết “Giả thuyết nghiên cứu của đề tài”;

- Kỹ năng viết “Mục tiêu của bảng hỏi”;

- Kỹ năng viết “Dàn bài của bảng hỏi”;

- Kỹ năng viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thưa gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi);

- Kỹ năng viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”;

- Kỹ năng viết phần “Nội dung bảng hỏi hoặc thang đo”;

- Kỹ năng xác lập mối liên hệ giữa các phần kể trên.

### 3.1.4. Các giai đoạn hình thành kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo

Dựa vào đề xuất của hai tác giả K. K. Platonóp và G. G. Gôlubep, và để thuận tiện cho việc đánh giá, chúng tôi

đưa ra 4 trình độ của kỹ năng như sau:

- 1: Chưa đạt;

- 2: Hình thành bước đầu;

- 3: Khá;

- 4: Thuần thục.

### 3.2. Nghiên cứu thực tiễn

Để có cái nhìn tổng quát về thực trạng trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo trong nghiên cứu của SV đã học xong môn PPNCKH, chúng tôi giới thiệu thực trạng trên tính theo điểm trung bình đánh giá.

#### 3.2.1. Điểm trung bình đánh giá trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV và các kỹ năng hợp thành

Sử dụng phần mềm SPSS để tính điểm trung bình đánh giá trình độ các kỹ năng hợp thành cũng như trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV, chúng tôi thu được kết quả như ở bảng 1 sau đây:

**Bảng 1.** Điểm trung bình đánh giá trình độ các kỹ năng hợp thành cũng như trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV

STT	Tên kỹ năng	Điểm trung bình	Trình độ kỹ năng
1	Lựa chọn, xác định và giới hạn một đề tài nghiên cứu có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo trong lĩnh vực chuyên môn, phù hợp với khả năng của bản thân	2,96	<b>Khá</b>
2	Viết “Mục đích nghiên cứu của đề tài”	2,33	Hình thành bước đầu
3	Viết “Câu hỏi nghiên cứu của đề tài”	2,66	<b>Khá</b>
4	Viết “Giả thuyết nghiên cứu của đề tài”	2,20	Hình thành bước đầu
5	Viết “Mục tiêu của bảng hỏi”	2,56	<b>Khá</b>
6	Viết “Dàn bài của bảng hỏi”	1,70	<b>Chưa đạt</b>
7	Viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thưa gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi)	1,60	<b>Chưa đạt</b>
8	Viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”	1,30	<b>Chưa đạt</b>

9	Viết phần “Nội dung bảng hỏi hoặc thang đo”	1,83	Hình thành bước đầu
10	Xác lập mối liên hệ giữa các phần kể trên	2,06	Hình thành bước đầu
11	Soạn bảng hỏi, thang đo	2,12	Hình thành bước đầu

Kĩ năng số 11 được hợp thành bởi 10 kĩ năng trước đó. Vì vậy, điểm trung bình của kĩ năng này là trung bình cộng của điểm trung bình của 10 kĩ năng có số thứ tự từ 1 đến 10.

Bảng 1 cho thấy có 3 kĩ năng đạt mức khá. Đó là các kĩ năng: Lựa chọn, xác định và giới hạn một đề tài nghiên cứu có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo trong lĩnh vực chuyên môn, phù hợp với khả năng của bản thân; viết “Câu hỏi nghiên cứu của đề tài”; viết “Mục tiêu của bảng hỏi”. Các kĩ năng còn lại đều ở mức “Chưa đạt” hoặc chỉ ở mức “Hình thành bước đầu”. Chúng ta cần quan tâm đến ba kĩ năng ở mức “Chưa đạt”: viết “Dàn bài của bảng hỏi”; viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thư gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi); viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”.

Ba kĩ năng ở mức “Chưa đạt” có nguyên nhân thuộc về khó khăn của SV mà chúng tôi đã đề cập ở phần “Đặt vấn đề”, đó là: SV mới trải qua hai học kì ở bậc đại học, do đó kiến thức chuyên môn,

lí luận còn yếu, mà việc soạn dàn bài bảng hỏi lại cần đến kiến thức này. Phần “Giới thiệu bảng hỏi” và “Thông tin cá nhân của người được hỏi” có nhiều SV bỏ qua, có lẽ do SV cho rằng đây chỉ là bài tập thực hành, chưa phải là một công cụ nghiên cứu thực sự nên họ chưa coi trọng.

Những kĩ năng còn lại chỉ đạt mức “Hình thành bước đầu”. Nguyên nhân có thể do thời gian lên lớp và thời gian tự học ở nhà không nhiều, cũng có thể do những khó khăn đã nêu trên.

Để hiểu rõ hơn về thực trạng kĩ năng nói trên xét theo các mức trình độ, chúng tôi tính tỉ lệ phần trăm SV ứng với các trình độ kĩ năng của “Kĩ năng soạn bảng hỏi, thang đo” cũng như các kĩ năng hợp thành.

*3.2.2. Tỉ lệ phần trăm sinh viên ứng với các trình độ kĩ năng của “Kĩ năng soạn bảng hỏi, thang đo” và các kĩ năng hợp thành*

Sử dụng phần mềm SPSS để tính tỉ lệ phần trăm, chúng tôi thu được kết quả như ở bảng 2 sau đây:

**Bảng 2.** Tỷ lệ phần trăm SV ứng với các trình độ kỹ năng của “Kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo” và các kỹ năng hợp thành

STT	Tên kỹ năng	Chưa đạt	Hình thành bước đầu	Khá	Thuần thực
1	Lựa chọn, xác định và giới hạn một đề tài nghiên cứu có sử dụng bảng hỏi hoặc thang đo trong lĩnh vực chuyên môn, phù hợp với khả năng của bản thân	3,3%	13,3%	66,7%	16,7%
2	Viết “Mục đích nghiên cứu của đề tài”	20%	40%	26,7%	13,3%
3	Viết “Câu hỏi nghiên cứu của đề tài”	26,7%	13,3%	26,7%	33,3%
4	Viết “Giả thuyết nghiên cứu của đề tài”	46,7%	10%	20%	23%
5	Viết “Mục tiêu của bảng hỏi”	26,7%	23,3%	16,7%	33,3%
6	Viết “Dàn bài của bảng hỏi”	53,3%	23,3%	23,3%	0%
7	Viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thưa gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi)	70%	0%	30%	0%
8	Viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”	80%	10%	10%	0%
9	Viết phần “Nội dung bảng hỏi hoặc thang đo”	43,3%	36,7%	13,3%	6,7%
10	Xác lập mối liên hệ giữa các phần kể trên	13,3%	66,7%	20%	0%
<b>11</b>	<b>Soạn bảng hỏi, thang đo</b>	<b>10%</b>	<b>76,7%</b>	<b>9,9%</b>	<b>3,3%</b>

Các kỹ năng từ 1 đến 10 được xếp loại phần trăm theo các mức điểm đã quy ước ở trên: 1 điểm: Chưa đạt, 2 điểm: Hình thành bước đầu, 3 điểm: Khá, 4 điểm: Thuần thực.

Kỹ năng số 11 được xếp loại phần trăm theo quy ước: từ 1 đến 1,75: Chưa đạt; từ 1,76 đến 2,50: Hình thành bước đầu; từ 2,51 đến 3,25: Khá; trên 3,25: Thuần thực.

**3.2.3. So sánh trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của sinh viên các khoa**

Dùng kiểm nghiệm ANOVA để so sánh điểm trung bình trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV các khoa, chúng tôi thu được kết quả: có sự khác biệt ý nghĩa giữa điểm trung bình đánh giá trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV các khoa: Sinh học, Lịch sử, Giáo dục mầm non (Mức ý nghĩa tính

được:  $0,03 < 0,05$ ). Điểm trung bình đánh giá kỹ năng của SV các khoa lần lượt là: Khoa Sinh học: 2,37; Khoa Giáo dục mầm non: 2,08; Khoa Lịch sử: 1,92.

Mặc dù ở ba khoa nói trên đều do một giảng viên giảng dạy, nhưng kết quả lại có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê. Điều này có thể là do sự khác nhau ở trình độ đầu vào, sự hứng thú đối với môn PPCKH của SV. Dùng phương pháp quan sát, chúng tôi nhận thấy SV Khoa Sinh học tỏ ra chăm chỉ và nghiêm túc trong việc thực hiện bài tập thực hành kỹ năng hơn SV hai khoa còn lại.

Dùng phép kiểm nghiệm t để so sánh điểm trung bình trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV ở hai khoa, chúng tôi thu được kết quả như sau: có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê giữa điểm trung bình trình độ kỹ năng

soạn bảng hỏi, thang đo của SV Khoa Sinh học với Khoa Lịch sử; không có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê giữa điểm trung bình trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo của SV Khoa Sinh học với Khoa Giáo dục mầm non, cũng như giữa SV Khoa Lịch sử và SV Khoa Giáo dục mầm non.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

##### 4.1. Kết luận

Nhìn chung, trình độ kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo trong nghiên cứu khoa học của SV các khoa Sinh học, Lịch sử, Giáo dục mầm non của Trường ĐHSP TPHCM chỉ mới đạt mức “Hình thành bước đầu”; trong đó, các kỹ năng thành phần như: kỹ năng lựa chọn và xác định đề tài nghiên cứu, viết câu hỏi nghiên cứu, viết “Mục tiêu của bảng hỏi” đạt mức “Khá”; các kỹ năng còn lại chỉ đạt mức “Hình thành bước đầu” hoặc “Chưa đạt”.

Nếu cộng tỉ lệ phần trăm SV ở nhóm “Hình thành bước đầu” và nhóm “Chưa đạt” của từng kỹ năng thành phần trong bảng 2, sẽ có 7 kỹ năng thành phần

có trên 50% SV thuộc hai nhóm trên, đó là các kỹ năng: viết “Mục đích nghiên cứu của đề tài”, viết “Giả thuyết nghiên cứu của đề tài”, viết “Dàn bài của bảng hỏi”, viết phần “Giới thiệu bảng hỏi” (Thư gửi, đề nghị và hướng dẫn người được hỏi trả lời bảng hỏi), viết phần “Thông tin cá nhân người được hỏi”, viết phần “Nội dung bảng hỏi hoặc thang đo”, xác lập mối liên hệ giữa các phần kể trên.

Nguyên nhân của tình trạng trên có thể là do SV mới chỉ học hai học kỳ ở đại học nên vốn kiến thức lý luận chuyên môn còn quá ít; cũng có thể do thời gian học lý thuyết trên lớp và tự học ở nhà chưa được đầu tư nhiều.

##### 4.2. Kiến nghị

Nghiên cứu này cho thấy thực trạng kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo dùng trong nghiên cứu của SV mới chỉ ở mức “Hình thành bước đầu”; vì vậy, để nâng cao trình độ kỹ năng nghiên cứu khoa học nói chung và kỹ năng soạn bảng hỏi, thang đo cho SV nói riêng rất cần sự giúp đỡ của người hướng dẫn nghiên cứu khoa học tại các khoa.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. K. K. Platonóp, G. G. Gôlubep (1977), *Tâm lý học*, Matxcova.
2. Ngô Đình Qua (2013), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
3. Dương Thiệu Tống (2005), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Khoa học xã hội.
4. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-8-2013; ngày phản biện đánh giá: 18-9-2013;  
ngày chấp nhận đăng: 16-6-2014)